

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH003304** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Vi sinh và Bệnh truyền nhiễm**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí	Bình	05/10/2007			9	6.4	9.0	9.0		6.0		6.9
2	2256201201480	Nguyễn Tấn	Đạt	18/07/1996			8	8.4	9.0	8.0		9.5		9.1
3	2256201201481	Trần Thành	Đạt	05/07/2005			9	9.0	6.0	9.0		7.5		7.8
4	2256201201483	Lương Anh	Kiệt	09/09/2007			8.5	8.0	8.0	8.5		6.0		6.9
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc	Kỳ	02/07/2007			9	6.8	8.0	9.0		5.0		6.2
6	2256201201485	Nguyễn Thành	Lợi	05/07/2001			9.5	8.8	8.0	9.5		9.0		8.9
7	2256201201486	Trần Yến	Nhi	20/09/2004			8	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6
8	2256201201490	Lê Anh	Thư	31/01/2007			9	7.6	7.0	9.0		5.0		6.2
9	2256201201492	Trần Minh	Trí	12/04/2007			5	8.4	6.0	5.0		5.5		5.8
10	2256201201494	Lê Thị	Đông	20/08/1992			5	6.8	5.0	5.0		6.5		6.1
11	2256201201495	Võ Hải	Khoa	09/09/2007			9	7.2	6.0	9.0		5.5		6.4
12	2256201201496	Cao Chánh	Thông	21/08/2007			9	6.8	5.0	9.0		5.0		5.9
13	2256201201497	Nguyễn Chấn	Hưng	04/09/1998										M
14	2256201201498	Nguyễn Văn	Sang	22/05/2007			9	7.6	6.0	9.0		8.0		7.9

Châu Đốc, ngày 16 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam